THAM NHŨNG VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS. TS. PHẠM HỒNG THÁI
Học viện Hành chính Quốc gia

Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi. Hành vi tham nhũng (HVTN) chỉ có thể do những người có chức vụ, quyền hạn thực hiện. Đây là tính đặc thù của HVTN so với các loại hành vi vi phạm pháp luật khác. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để xác định đối tượng tham nhũng và đối tượng của cuộc đấu tranh chống tham nhũng (ĐTCTN) ở nước ta.

1. Thực trạng tham nhũng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta thời gian qua.

a. Tình hình tham nhũng.

Trong thời gian qua, tình hình tham nhũng ở nước ta ngày càng nghiêm trọng, phổ biến, tính chất phức tạp, thủ đoạn tinh vi và quy mô ngày càng lớn. Tham nhũng đã trở thành "quốc nạn". Điều này biểu hiện trên một số mặt sau đây[1]:

- Các vụ tham nhũng trong những năm gần đây, nhất là từ năm 1997 đến nay có xu hướng tăng cả từ quy mô, tính chất, giá trị tài sản của nhà nước, tập thể, công dân bị tham ô, chiếm đoạt, đến số đối tượng tham gia. Chỉ riêng 10 tháng đầu năm 2001, cả nước đã phát hiện 729 vụ tham nhũng, gây thiệt hại hơn 330 tỉ đồng.

- Tham nhũng xảy ra ở hầu khắp các cấp, các ngành, ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ sản xuất - kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý sử dụng ngân sách, tiền tệ, thuế, phí, lệ phí, xuất nhập khẩu cho đến các lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tư pháp, y tế, giáo dục và đào tạo, thực hiện chính sách xã hội... Đặc biệt, tham nhũng xảy ra cả trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể:

+ Trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh: tham nhũng xảy ra chủ yếu trong đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện các hợp đồng sản xuất - kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Chỉ tính trong 4 năm, từ 1996-1999, số tiền bị tham nhũng ở một số doanh nghiệp là 756.222 triệu đồng.

+ Trong đầu tư, xây dựng cơ bản: tham nhũng xảy ra ở tất cả các khâu, từ nghiên cứu đến lập dự án, lập dự toán, thiết kế công trình, giải quyết vốn đến khâu đấu thầu, giải phóng mặt bằng, xây dựng, nghiệm thu, thanh quyết toán... Chỉ tính riêng năm 1999, thanh tra 6.708 công trình xây dựng tại 61 tỉnh, thành phố, đã phát hiện 2.087 công trình quyết toán khống khối lượng, sai đơn giá để chiếm đoạt 33 tỉ đồng.

+ Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng: tham nhũng xảy ra trong các khâu xét duyệt, cấp phát, cho vay, quản lý, sử dụng tài chính, thanh quyết toán, thuế. Trong 4 năm, từ 1996 - 1999, đã phát hiện nhiều vụ tham nhũng liên quan đến 4.625 cán bộ do thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản

lý, tham ô chiếm đoạt, xâm tiêu, nhận hối lộ, lập quỹ trái phép làm thất thoát trên 1.355 tỉ đồng. Chỉ tính riêng năm 1998, ngành thuế đã phát hiện 296 cán bộ tham ô, trong đó điển hình là các vụ: 173 cán bộ thuế huyện Đầm Dơi (Cà Mau) xâm tiêu trên 500 triệu đồng tiền thuế.

+ Trong lĩnh vực thực hiện chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng: tham nhũng chủ yếu là hành vi làm hồ sơ giả, hồ sơ không đúng về hưu trí, thương binh, liệt sĩ để tăng chế độ, lấy tiền nhà nước; tham ô tiền thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, cứu trợ bão lụt... Chỉ trong năm 1999, ở 20 tỉnh, thành phố, qua kiểm tra trên 41.000 hồ sơ đã có trên 4.000 hồ sơ (gần 10%) có vi phạm. Kiểm tra 99.713/533.295 hồ sơ hưởng phụ cấp ưu đãi, phát hiện có 6.755 hồ sơ vi phạm (6,77%); kiểm tra việc chi trả chế độ đối với người có công ở 16 tỉnh, thành phố, phát hiện có sai phạm trên 17 tỉ đồng, trong đó tham ô, chi sai mục đích là 1,95 tỉ đồng. Riêng tại Nghệ An, phát hiện 3.422 (14,6%) hồ sơ không đủ điều kiện hưởng chế độ thương binh; tỉnh Bình Định phát hiện 62 cán bộ chi trả tham ô 769 triệu đồng...

+ Trong lĩnh vực quản lý đất đai: tham nhũng trong việc giao đất, bán đất, đấu thầu, "đổi đất lấy công trình"... Chỉ đơn cử thanh tra ở 3.437 xã, phường (chiếm 33% số xã, phường cả nước) và 3.686 cơ quan, đơn vị thuộc 37 tỉnh, thành phố, đã có nhiều vụ sai phạm với mức độ khác nhau, làm thiệt hại công quỹ đất trên 132 ngàn ha, trong đó cấp, bán đất trái thẩm quyền trên 53 ngàn ha (40,2%); chuyển nhượng trái phép trên 15.600 ha, làm thiệt hại trên 900 tỉ đồng và 317 lượng vàng. Gần đây nhất, đầu năm 2005, là vụ Đỗ Tố, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc (Kiên Giang) lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ, chiếm hàng chục hécta và cấp sai quy định hàng trăm hécta đất công.

+ Trong lĩnh vực y tế, giáo dục: tham nhũng biểu hiện ở hành vi đòi và nhận hối lộ trong khám, chữa bệnh; lập danh sách khống bệnh nhân, học viên các lớp giáo dục phổ cập để lấy tiền chia nhau; bớt xén tiêu chuẩn bệnh nhân, cấp bằng giả, bán điểm, gian lận trong thi cử; bớt xén vốn xây dựng công trình văn hoá, thể dục thể thao... Điển hình như vụ lập bệnh án giả để rút trên 245,5 triệu đồng chia nhau tại Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng nghề nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh; các vụ tiêu cực ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Dân lập Đông Đô, Văn Lang...

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp-nông thôn: tham nhũng xảy ra trong việc thực hiện các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn (điện, đường, trường học, trạm xá); quản lý sử dụng ngân sách, tài chính, tiền đóng góp của dân; trong quản lý, sử dụng đất; trong cấp phát, phân bổ vốn đầu tư các chương trình 327, 747, chương trình định canh, định cư, chương trình xoá mù chữ, xoá cây thuốc phiện, chương trình phát triển kinh tế-xã hội miền núi...diễn ra rất phức tạp, đa dạng. Riêng tại tỉnh Thái Bình, qua thanh tra ở 242/268 xã, có 138 xã có cán bộ phạm tội tham nhũng với hành vi tham ô 11,9 tỉ đồng, giao dịch biếu xén sai nguyên tắc 10 tỉ đồng, thanh quyết toán khống trên 22,7 tỉ đồng.

- Đối tượng tham nhũng không chỉ là những người có chức vụ, quyền hạn cao mà cả ở những người có chức vụ, quyền hạn thấp (nhân viên kế toán, thủ quỹ, thủ kho, chiến sĩ công an, nhân viên nghiệp vụ, người thừa hành công vụ....), trong đó

có nhiều đảng viên. Riêng vụ Tân Trường Sanh gồm 77 bị can, trong đó có 55 người là cán bộ cơ quan nhà nước, nhiều người là đảng viên. Nếu tính cả một số vụ "hậu Tân Trường Sanh" thì số cán bộ hải quan phạm tội lên tới trên 100 người. Vụ Tăng Minh Phụng - Epco: trong số 77 cán bộ, công chức (CB,CC) nhà nước bị truy tố, có 24 người bị toà tuyên án là đảng viên, trong đó có 10 cấp uỷ viên. Vụ buôn lậu qua biên giới ở Long An có 15 bị cáo thì 7 bị cáo nguyên là cán bộ từng giữ chức vụ lãnh đạo cơ quan và các ngành thuộc cấp tỉnh và huyện...

b. Đấu tranh chống tham nhũng.

Trước "quốc nạn" tham nhũng, Đảng và Nhà nước ta đã xác định, ĐTCTN là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta. Trong cuộc ĐTCTN, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chủ trương phải kết hợp hài hoà nhiều biện pháp khác nhau như biện pháp pháp luật, tổ chức - cán bộ, kinh tế, giáo dục, vận động,... Trong đó, biện pháp pháp luật giữ vai trò quan trọng.

Để phòng ngừa và hạn chế tham nhũng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định những quyền và nghĩa vụ; những việc được làm và những việc bị cấm đối với người có chức vụ, quyền hạn; đồng thời kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động của các cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của người có chức vụ, quyền hạn.

Để xử lý HVTN, Nhà nước ta đã ban hành *Pháp lệnh Chống tham nhũng*. Ngoài ra, trong *Bộ luật Hình sự* cũng có những quy định về các tội danh tham nhũng với những mức hình phạt khác nhau; trong đó có những chế tài rất nghiêm khắc. Đối với những người có chức vụ, quyền hạn có HVTN song chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ bị xử lý kỉ luật về hành chính.

Đi đôi với biện pháp pháp lý, các biện pháp mang tính tổ chức, hành chính cũng được tiến hành. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật về QLNN trong lĩnh vực kinh tế, tài chính (chế độ thu-chi, quyết toán ngân sách, chế độ chi trả tiền mặt, chế độ kê khai tài sản đối với những người có chức, có quyền),... đã được ban hành.

Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật cũng được tiến hành thường xuyên và mạnh mẽ ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến địa phương. Trong thời gian qua, nhiều vụ tham nhũng lớn đã bị phanh phui. Điển hình là những vụ: Tân Trường Sanh, Tăng Minh Phụng - Epco, vụ buôn lậu qua biên giới ở Long An, vụ Lã Thị Kim Oanh (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)...Đã thi hành kỉ luật nhiều cán bộ, đảng viên có HVTN. Chỉ tính từ 1996 - 1999, số đảng viên bị thi hành kỉ luật về tội tham nhũng là 7.480 trường hợp, tăng 7,36% so với giai đoạn từ 1992 - 1995. Cũng trong khoảng thời gian này, riêng khối các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã xử lý kỉ luật 2.186 cán bộ; chuyển cơ quan pháp luật xử lý 243 vụ; riêng tỉnh Thái Bình đã xử lý kỉ luật 1.976 cán bộ, trong đó có 31 cán bộ cấp huyện, 172 bí thư, phó bí thư đảng uỷ, 341 chủ tịch, phó chủ tịch UBND và HĐND xã, 190 chủ nhiệm, phó chủ nhiệm HTX nông nghiệp. Nhiều vụ tham nhũng lớn mới được phát hiện trong thời gian gần đây đang được các cơ quan bảo vệ pháp luật khẩn trương điều tra kết luận để đưa ra xử lý.

Tuy nhiên, trên thực tế, tình trạng tham nhũng ở nước ta trong những năm qua không những không giảm mà lại có xu hướng gia tăng. Thủ đoạn tham nhũng ngày một tinh vi hơn, được tổ chức, móc

nối khá chặt chẽ, quy mô ngày một lớn, với sự tham gia của nhiều CB,CC ở nhiều cấp hành chính. Việc phát hiện và xử lý tội phạm tham nhũng còn rất thấp. Chỉ tính riêng 10 tháng đầu năm 2001, cả nước phát hiện 729 vụ tham nhũng nhưng đến nay chỉ mới xử lý được 260 vụ. Theo kết quả điều tra xã hội học của Bộ Công an cho thấy: 60% số người được hỏi ý kiến cho rằng tỉ lệ phát hiện tham nhũng chỉ từ 10% đến 20%; 25% số người được hỏi cho rằng tham nhũng được phát hiện chỉ chiếm 20% và 15% số người được hỏi cho rằng phát hiện được từ 30% đến 40%. Nếu thực tiễn như vậy thì tình trạng tham nhũng trên thực tế còn vượt rất xa số HVTN mà chúng ta phát hiện được. Điều này cũng phản ánh rằng ĐTCTN ở nước ta hiện nay chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Sở dĩ có tình trạng này là bởi một số nguyên nhân sau:

Một là, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với sự điều tiết của Nhà nước ở nước ta trong thời gian qua chưa được vận hành với một cơ chế quản lý tương thích. Nó vẫn còn duy trì hình thức quản lý cũ, là tàn dư của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp. Các DNNN chậm được cổ phần hoá. Đây chính là những kẽ hở, chứa đựng những nguyên nhân nảy sinh các HVTN.

Hai là, công tác tổ chức và quản lý cán bộ chưa theo kịp tình hình. Cụ thể, một bộ phận không nhỏ CB,CC thoái hoá, biến chất, tìm mọi cách để làm giàu bất chính; công tác tổ chức cán bộ còn bảo thủ, trì trệ; tình trạng mua quan, bán tước vẫn còn xảy ra; tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình của cán bộ, đảng viên có nơi giảm sút nghiêm trọng; tâm lý làm ngơ, thờ ơ, "ngậm miệng ăn tiền", "mũ ni che tai", "đấu tranh, tránh đâu"... đã trở nên phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trong tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế nhà nước tuy không tham nhũng nhưng đã không thể hiện được vai trò, uy tín, ảnh hưởng của mình, thiếu tính gương mẫu, đi đầu trong ĐTCTN, làm cho cuộc ĐTCTN không kiên quyết, thiếu triệt để. Ngoài ra, còn có sự bao che cho nhau của những người có chức, có quyền ở các cấp, các ngành, đặc biệt là sự móc nối của một bộ phận những người có chức, có quyền với những phần tử tội phạm ngoài xã hội, nạn "ô dù", "ê kíp" vẫn đang tồn tại khá phổ biến; sự hữu khuynh của một bộ phận những người có chức, có quyền không muốn ĐTCTN vì sợ mất thành tích của đơn vị, "sợ mất cán bộ", ảnh hưởng đến mình.

Ba là, hệ thống pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, QLNN còn nhiều bất cập; hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa đủ mạnh, việc áp dụng trong thực tiễn có lúc, có nơi không đảm bảo sự công bằng, nghiêm minh. Chưa có cơ chế bảo vệ những người ĐTCTN một cách tuyệt đối an toàn. Thiếu những biện pháp để thực thi có hiệu quả việc kê khai tài sản và kiểm soát thu nhập của CB,CC, người có chức, có quyền. Chưa có giải pháp thay thế việc sử dụng tiền mặt trong giao dịch, mua bán nên không kiểm soát được tình hình thu nhập của mọi đối tượng xã hội, Nhà nước vừa thất thu thuế thu nhập cá nhân, lại không kiểm tra, phát hiện được những thu nhập bất minh của CB,CC.

Bốn là, chưa có những hình thức động viên, khơi dậy tính cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong phát hiện, ĐTCTN nên tình trạng e dè, nể nang, sợ va chạm, sợ bị trù dập là tâm lý

thuộc về số đông CB,CC, đảng viên và quần chúng nhân dân hiện nay. ĐTCTN chưa thực sự trở thành phong trào mạnh mẽ trong từng cơ quan nhà nước, trong quần chúng nhân dân. Nhiều nơi nhân dân ĐTCTN mang tính tự phát, thiếu biện pháp thích hợp nên nhiều khi chính họ lại trở thành người vi phạm pháp luật.

Năm là, công tác kiểm tra, thanh tra về tài chính, ngân sách chưa được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, còn nhiều sơ hở, yếu kém. Một bộ phận cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra do không được lựa chọn kĩ dẫn đến tha hoá, biến chất. Bộ máy của các cơ quan kiểm tra, thanh tra chưa tương xứng với nhiệm vụ và quyền hạn của những cơ quan này.

Sáu là, chưa có một hệ thống các cơ quan chống tham nhũng chuyên trách. Công tác ĐTCTN chưa được tiến hành đồng bộ ở các cấp, các ngành. Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật còn nhiều hạn chế, chưa có những biện pháp phối hợp toàn diện giữa các ngành, các cấp để đẩy mạnh việc phát hiện vi phạm. Công tác xử lý các đối tượng phạm tội tham nhũng của các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thích đáng, còn nhiều trường hợp thiếu nghiêm minh, chưa công bằng, làm mất lòng tin của nhân dân.

2. Một số giải pháp phòng ngừa và ĐTCTN thời gian tới.

Để khắc phục những yếu kém, tồn tại trong ĐTCTN, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cuộc ĐTCTN trong thời gian tới, cần tiến hành một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về cuộc đấu tranh với "quốc nạn" tham nhũng. Đồng thời tiếp tục thực hiện phương châm ĐTCTN là kết hợp hài hoà nhiều biện pháp khác nhau: biện pháp pháp luật, tổ chức - cán bộ, kinh tế, giáo dục, vận động,...trong đó biện pháp pháp luật giữ vai trò quan trọng.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng ngừa, ĐTCTN và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trước mắt, cần sớm soạn thảo và ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật sau: *Luật Chống tham nhũng* (trên cơ sở *Pháp lệnh Chống tham nhũng*); luật và chương trình bảo vệ nhân chứng; nghị định về công vụ và thanh tra công vụ đối với CB,CC nhà nước; các quy định về quyền của cơ quan bảo vệ pháp luật được truy cập tài khoản ngân hàng của các tổ chức, cơ quan, đơn vị kinh tế, cá nhân...

Thứ ba, đẩy nhanh việc cổ phần hoá DNNN, tách bạch giữa cơ quan quản lý kinh tế với sản xuất - kinh doanh.

Thứ tư, công tác đào tạo, tuyển chọn, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, quản lý cán bộ trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể phải công khai, minh bạch, dân chủ. Cương quyết loại bỏ những người có HVTN ra khỏi bộ máy của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể. Có biện pháp thích hợp tạo ra cơ chế buộc mọi CB,CC đặc biệt là những người có chức, có quyền, những người trong diện đề bạt, bổ nhiệm chức vụ phải kê khai tài sản một cách đúng đắn, trung thực.

Thứ năm, đẩy mạnh công cuộc CCHC, xây dựng một nền hành chính khoa học, hiện đại, dân chủ, trong sạch, vững mạnh. Hoàn thiện cơ chế QLNN trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm tạo ra những tiền đề, điều kiện để giảm thiểu

(Xem tiếp trang 50).

được tuyển dụng, công chức theo ngạch, bậc và các chức danh lãnh đạo, quản lý. Có thể và cần sử dụng các cơ sở đào tạo trong hệ thống các trường đại học hoặc các cơ sở thuộc khu vực ngoài nhà nước hay của nước ngoài.

- Trong việc quản lý công tác ĐT,BD, cơ quan trung ương đề ra chính sách và phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện phân bổ ngân sách ĐT,BD cho các bộ, ngành và địa phương; các bộ, ngành chịu trách nhiệm đề xuất yêu cầu, nội dung ĐT, BD và quyết định cử học viên; còn việc đào tạo cụ thể là của các cơ sở đào tạo (kể cả cơ sở đào tạo ngoài khu vực nhà nước).

- Gắn kết chính sách ĐT,BD với các nội dung khác trong công tác cán bộ như quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, tăng lương... tạo thành một chỉnh thể thống nhất, đồng bộ, có tác dụng khuyến khích người công chức vươn lên trong học tập và công tác❑

* * * * * * * * * * *

THAM NHŨNG VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG...

(Tiếp theo trang 12)

tham nhũng. Trước mắt, cần có giải pháp thay thế việc sử dụng tiền mặt trong giao dịch, mua bán; kiểm soát được tình hình thu nhập của mọi đối tượng xã hội (bắt buộc mở tài khoản cá nhân và không dùng tiền mặt trong thanh toán, giao dịch đối với những mặt hàng lớn...).

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của các bộ phận trong hệ thống chính trị, đặc biệt đề cao vai trò giám sát của quần chúng nhân dân đối với CB, CC và đảng viên ở cơ sở.

Thứ bảy, đổi mới hệ thống tổ chức các cơ quan bảo vệ pháp luật, cương quyết xử lý nghiêm khắc những HVTN, những người có chức, có quyền càng cao thì xử lý càng nặng. Đồng thời, chống nạn "ô dù", phe cánh, móc ngoặc trong bộ máy nhà nước bao che cho những kẻ tham nhũng. Bên cạnh đó, cần có những quy định cụ thể và chế độ bảo mật - bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản và người thân của người tố giác tội phạm và tham gia ĐTCTN. Nhà nước cần có những hình thức tuyên dương, khen thưởng xứng đáng cho những người tố cáo, phát hiện và ĐTCTN có hiệu quả. Những điển hình trong ĐTCTN cần phát động toàn dân học tập sâu rộng.

Thứ tám, tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật chống tham nhũng nói riêng cho mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và ý thức ĐTCTN cho nhân dân. Đặc biệt, cần gắn giáo dục pháp luật với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, phẩm chất, lối sống của đảng viên, CB,CC nhằm khích lệ tinh thần, ý chí ĐTCTN của đảng viên, CB,CC; làm cho mọi người coi công tác phòng, chống tham nhũng là bổn phận, trách nhiệm của mọi công dân, mọi cơ quan, tổ chức. Cần đẩy mạnh cuộc ĐTCTN thành phong trào cách mạng sôi nổi, quyết liệt trong nhân dân, có sự tổ chức, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành; tránh hiện tượng tự phát, lợi dụng chống tham nhũng làm mất ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội❑

1. Bài viết sử dụng số liệu của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ *"Tham nhũng và ĐTCTN ở nước ta hiện nay"*, năm 2002, của Học viện Hành chính quốc gia.